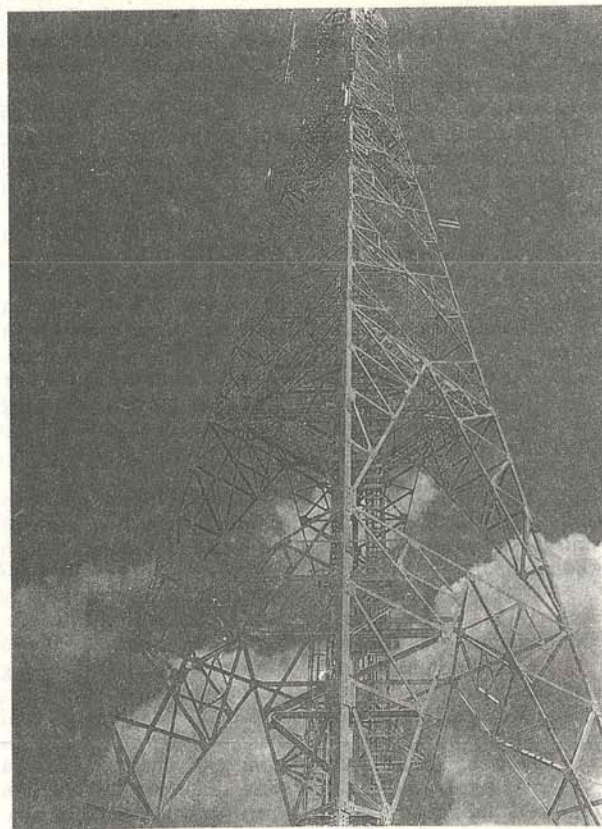


THÔNG TIN TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

THẠC SĨ NGUYỄN QUỐC TÙNG



Hoạt động thông tin trong nền kinh tế thị trường đảm nhận chức năng chủ yếu là chuyển giao tri thức về các lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, kinh tế, văn hóa, xã hội. Người nhận được thông tin sẽ tăng hiểu biết về đối tượng và từ đó có quyết định hợp lý, đúng đắn, hiệu quả hơn. Bản chất của thông tin theo quan điểm này là sự sắp xếp trật tự một cách có hệ thống nhằm giảm độ bất định khi quản lý, điều khiển các kế hoạch và hiệu quả cao hơn, sinh lời nhiều hơn. Đối với các nhà nghiên cứu thì rút ngắn thời gian, tiết kiệm được công sức và tăng chiều sâu và hàm lượng trí tuệ của vấn đề nghiên cứu. Đối với các nhà kinh tế việc nắm bắt được thông tin chính xác giá cả, nhu cầu thị trường, dự báo được mọi nhu cầu về cung và cầu... thì sự nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu đã hoàn toàn giành được thắng lợi và đạt được hiệu quả kinh tế siêu ngạch. Đối với các nhà sản xuất công nghiệp thì thông tin nói chung và thông tin công nghệ nói riêng được coi như một phần tài nguyên vô giá, ai nắm bắt được thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thì người đó có đầy quyền lực và giành thế chủ động. Khi nắm và kiểm soát được thông tin trong lĩnh vực hoạt động môi giới tư vấn thì sẽ có sức mạnh thực sự. Một quốc gia nếu yếu kém về thông tin sẽ bị thua thiệt, mất bình đẳng về làm ăn, về kinh tế, chính trị.

Từ trước đến nay, trong mọi nền kinh tế, các hoạt động sản xuất, phát triển-xã hội đều cần đến thông tin. Ngày nay nền kinh tế thị trường đang là mô hình chung cho quá trình phát triển toàn cầu, yếu tố liên kết, hòa nhập và cạnh tranh nổi lên như một thách thức đối với các nước đi sau. Việc bùng nổ và thừa thông tin nhưng thiếu tri thức ở các nước "đi sau" là căn bệnh muôn thuở làm tăng thêm mâu thuẫn và khoét sâu thêm khoảng

cách giữa các nước giàu và nước nghèo.

Khác với thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học, các nguồn để tạo lập thông tin công nghệ mang những nét đặc thù, được thu thập chủ yếu từ các nguồn catalog công nghiệp, hồ sơ kỹ thuật, dây chuyền sản xuất, mô tả sáng chế,

mô tả đáng điệu công nghiệp, sản phẩm, các tài liệu chỉ dẫn công nghệ công nghiệp, các báo cáo nghiên cứu dự án khả thi, các thiết kế kỹ thuật-công nghệ, các danh mục công nghệ cần mua-cần bán, các chuyên gia công nghiệp... Hoạt động thông tin là quá trình thu thập, mô tả, phân tích,

xử lý, phân loại, lưu trữ, phổ biến truyền tin... Đây là quá trình rất tốn kém, đòi hỏi mất nhiều công sức và phải có chính sách đúng đắn. Để có khả năng cung cấp được thông tin người ta cần hơn là khả năng cung cấp cái mà mình có thì đòi hỏi thông tin phải được chủ động xây dựng thành hệ thống và chủ động phân tích trên từng cơ sở rất khoa học với sự góp sức của các chuyên gia am tường trên từng lĩnh vực khoa học và ngành nghề liên quan.

Ngày nay, với sự ra đời của ngành nghề thông tin, việc truy tìm, xử lý, lưu trữ, tri thức giao tiếp với mọi nơi trên khắp hành tinh được thực hiện một cách dễ dàng và nhanh chóng. Song vai trò ra quyết định của con người luôn luôn là then chốt. Về bản chất con người cần thông tin là để bổ sung tri thức giúp cho việc ra quyết định đúng đắn. Vì vậy mối liên quan giữa thông tin và tri thức ngày càng trở thành vấn đề trung tâm của mọi hoạt động thông tin trong nền kinh tế thị trường. Để khắc phục sự ngập chìm trong thông tin mà lại đối tri thức, chúng ta phải xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ hiệu quả cho việc ra quyết định. Chẳng hạn, hệ thống này không những vạch ra được con đường, xu thế mà chúng ta muốn đi đến nhờ những dự báo mà còn chỉ ra được hiện chúng ta đã đi được đến đâu và hiện đang đứng ở đâu.

Một hệ thống thông tin điều hành phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời là rất bổ ích, giúp cho việc điều chỉnh linh hoạt các chính sách quốc gia, các cấp các ngành, đặc biệt trong các cơ chế biến động lớn trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định phải bao gồm 3 bộ phận: bộ phận cơ sở dữ liệu thông tin-tri thức; bộ phận phân tích-suy luận; bộ phận giao tiếp với người sử dụng tin.

Nền kinh tế nước ta đang bước sang giai đoạn mới, thời kỳ khủng hoảng

đã qua và đang đẩy nhanh trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Trong quá trình phát triển đất nước, phương thức sản xuất và quản lý đang có những biến đổi thích ứng theo giai đoạn mới, đặc biệt là trong lĩnh vực thông tin sản xuất với hệ thống thông tin thông minh nhờ các công cụ cực mạnh của công nghệ thông tin với mạng truyền rộng rãi tạo ra phương thức điều hành, quản lý sản xuất kiểu mới, đó là sản xuất không cần hàng loạt mà linh hoạt dễ dàng tạo ra nhiều mẫu mã khác nhau với số lượng nhỏ thỏa mãn yêu cầu của mọi loại khách hàng có đủ loại thị hiếu khác nhau. Nền kinh tế thông tin tiên tiến đòi hỏi người công nhân phải có trình độ tay nghề cao, đòi hỏi đội ngũ trí thức có học vấn cao và linh hoạt. Thông tin trong cơ chế thị trường với sự trợ giúp của công nghệ thông tin (tin học và viễn thông) ngày nay và trong tương lai gần có sức mạnh làm thay đổi toàn diện nền kinh tế toàn cầu về phương pháp sản xuất, quản lý và thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, phát triển mạnh các loại hình dịch vụ cao cấp xuất khẩu dịch vụ mà cốt lõi của các dịch vụ là ngành cung ứng thông tin. Như vậy công nghệ thông tin chỉ có ý nghĩa nếu chúng ta coi thông tin là động lực vô cùng quan trọng để phát triển kinh tế xã hội. Sự khác biệt về giá trị của hệ thống công nghệ thông tin này đối với hệ thống công nghệ thông tin kia là ở chỗ cơ sở dữ liệu thông tin mà các hệ thống đó có.

Nhìn chung lại, thông tin đã đem lại cho con người những lợi ích lớn lao trong cải thiện đời sống và tạo lập một xã hội văn minh, có nền kinh tế với mức tăng trưởng cao. Trong suốt chiều dài lịch sử, con người luôn sử dụng thông tin để mở rộng sức mạnh của mình. Ngay từ buổi bình minh của nền văn

minh công nghiệp, xã hội đã đánh giá cao vai trò của thông tin trong phát triển.

Trong nền văn minh công nghiệp, thông tin đã góp phần quan trọng trong

LÝ THUYẾT VỀ TĂNG TRƯỞNG NỘI SINH

Lý thuyết mới về tăng trưởng (hoặc tăng trưởng nội sinh - *croissance endogène*) bao hàm một toàn bộ rộng lớn các công trình lý thuyết và kinh nghiệm đã biết đến một sự phát triển khỏe khoắn trong nửa sau thập niên 80. Ngược lại với lý thuyết truyền thống, lý thuyết mới nhấn mạnh rằng tiến bộ kỹ thuật là kết quả của một hành động có cân nhắc của các tác nhân kinh tế.

Trong lý thuyết truyền thống về tăng trưởng từ gợi ý của xu hướng tân cổ điển, công nghệ được xem là nội sinh so với tiến trình kinh tế. Giả thuyết về năng lực sản xuất biên hạn suy yếu của mỗi tác nhân sản xuất dẫn tới điều mà về lâu về dài, từng sự tăng trưởng kinh tế hoàn toàn được tiên định bởi tiến bộ kỹ thuật nội sinh. Vậy thì, lý thuyết truyền thống về tăng trưởng không có khả năng giải thích những khác biệt của sự tăng trưởng mà người ta quan sát giữa các quốc gia và giữa các thời kỳ.

Lý thuyết mới về tăng trưởng điều chỉnh những phân tích tân cổ điển trên hai điểm. Trong khi đưa vào một nhân tố sản xuất không có năng lực sản xuất biên hạn suy giảm (nhân tố này tương ứng với những hình thức này hay khác của vốn liếng con người: kiến thức, giáo dục, khả năng chế tạo những sản phẩm tốt hơn hoặc chuyên biệt...), người ta đặt được cái mà về dài hạn, sự tăng trưởng trở nên phụ thuộc vào tỷ lệ tích lũy của nhân tố đó. Thứ hai, phải đưa vào một quyết định rõ ràng liên quan đến sự tích lũy của nhân tố đó. Khi dựa vào công trình tiên phong của Ramsey, người ta chứng minh rằng mức độ của các "đầu tư" này được xác định bởi thái độ đánh giá cao nhất về một chức năng hiệu dụng giao thời của một tác nhân kinh tế tiêu biểu có những dự kiến hợp lý.

Trên cơ sở của hai yếu tố đó, người ta đã xây dựng một khối lượng lớn những mô hình về căn bản khác biệt nhau trên phương diện bối cảnh định chế của chúng: cạnh tranh chiếm độc quyền; tồn tại những khu vực khác biệt, cái thì truyền thống, cái thì năng động; hiện diện sự chuyển dịch (quốc tế) về tri thức; tồn tại những bằng sáng chế... Chính trong lĩnh vực đó mà lý thuyết mới về tăng trưởng có thể giúp chúng ta hiểu tốt hơn thực tại kinh tế. Nhờ vào công cụ đó người ta có thể suy nghĩ sao cho những quy hoạch định chế tác động đến tăng trưởng kinh tế. Cho dù sự đánh giá và thẩm tra bằng kinh nghiệm lý thuyết này chỉ mới bắt đầu, rất có thể trong tương lai lý thuyết về tăng trưởng nội sinh sẽ giúp trả lời câu hỏi: tại sao một số nền kinh tế tăng trưởng và một số khác lại không? ■

TRẦN HƯƠNG THU

(theo tạp chí *Futuribles* số 199)

việc nâng cao năng suất, hình thành xã hội giàu về hàng hóa, phong phú và phức tạp trong quan hệ. Công nghệ-thương mại-dịch vụ đã trở thành một trục quan trọng của nền kinh tế hàng hóa-thị trường là tụ điểm tạo thành không gian liên kết của cộng đồng và lợi nhuận nhanh chóng trở thành động cơ của biết bao hoạt động.

Nguồn lực cung cấp cho mọi hoạt động sản xuất-doanh nghiệp ở đây ngoài những dạng truyền thống như lao động, tài nguyên thiên nhiên, tiền vốn, công nghệ, năng lực, quản lý... thì chúng ta phải kể đến nguồn tài nguyên mới đó là thông tin.

Đến hôm nay, nhiều nước phát triển đã nhận ra rằng: để đánh giá tính hiệu quả của một nền kinh tế thì năng suất lao động không còn là yếu tố duy nhất nữa mà tính hiệu quả này còn phụ thuộc rất lớn vào tính động bộ, linh hoạt, hài hòa giữa các lĩnh vực khác nhau. Đây là giai đoạn "mềm hóa" nền kinh tế phát triển hình thái kinh tế dịch vụ.

Công nghệ thương mại dịch vụ trong đó cốt lõi là nền kinh tế dịch vụ thông tin đã chứa đựng những sáng tạo của con người nhằm giảm thời gian, khoảng cách, sức lực, đem cho cuộc sống phồn thịnh, nhiều của cải tiện nghi và ung ý.

Đất nước ta đã trải qua gần một thập kỷ đổi mới, nền kinh tế tăng trưởng không ngừng, xã hội đang phát triển và đã gặt hái được nhiều tiến bộ ban đầu. Nhà nước đang xây dựng các nền tảng ngành công nghệ thông tin. Chính sách quốc gia về công nghệ thông tin được ban hành theo ND 49/CP/1993 là chính sách kịp thời và đúng đắn. Nhu cầu thông tin đang là nỗi bức xúc, hy vọng với thắng lợi của hàng chục năm qua trong phát triển kinh tế xã hội, Việt Nam sẽ hội đủ các yếu tố hình thành một nền kinh tế dịch vụ thông tin ■